

Sử dụng mô hình kinh tế lượng đánh giá mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam

LÊ QUỐC HỘI

Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo đã và đang thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu và hoạch định chính sách trên thế giới. Hiểu được quan hệ này và những yếu tố xác định quan hệ đó là mấu chốt trong việc xây dựng chiến lược tăng trưởng và giảm nghèo bền vững. Thời gian qua, đã có nhiều công trình nghiên cứu về mối quan hệ giữa tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam. Tuy nhiên, việc nghiên cứu định lượng về mối quan hệ này vẫn còn hạn chế. Thông qua sử dụng số liệu điều tra mức sống hộ gia đình và số liệu từ 61 tỉnh, thành trong giai đoạn 1998-2006, bài viết này ước lượng và kiểm định mối quan hệ giữa tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo của Việt Nam.

1. Cơ sở lý thuyết về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo

1.1. Vai trò của tăng trưởng kinh tế đối với xóa đói giảm nghèo

Vai trò của tăng trưởng kinh tế đối với xóa đói giảm nghèo được thể hiện trên cả hai mặt: tích cực và tiêu cực.

• Tác động tích cực:

- Tăng trưởng kinh tế là nhân tố trực tiếp góp phần xóa đói, giảm nghèo. Tăng trưởng kinh tế tạo ra nguồn lực, tạo ra của cải, tạo ra nguồn thu nhập để thỏa mãn các nhu cầu vật chất tối cần thiết như ở, mặc, văn hóa, y tế, giáo dục, phương tiện đi lại, giao tiếp... Trong khi đó, đói nghèo là bộ phận ít có khả năng tạo ra của cải, là kết quả của sự không được hưởng và thỏa mãn những nhu cầu đó. Do vậy, tăng trưởng kinh tế nhanh tạo điều kiện vật chất để thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo.

- Khi nền kinh tế đạt được tăng trưởng, thu nhập của người nghèo tăng và sẽ kích thích tăng nhu cầu về hàng hóa và dịch vụ

sản xuất trong nước, trong khi người giàu có xu hướng dành phần thu nhập tăng thêm của họ để mua hàng nhập khẩu xa xỉ nhiều hơn. Qua đó kích thích đầu tư, sản xuất và tạo việc làm trong nước, đồng thời tạo điều kiện cho người nghèo có cơ hội tham gia và hưởng lợi nhiều hơn từ tăng trưởng kinh tế.

- Tăng trưởng kinh tế tạo ra nguồn lực, thực hiện phân phối đất đai, vốn, khoa học công nghệ, từ đó tạo điều kiện thuận lợi để người nghèo và cộng đồng nghèo tiếp cận được các phương pháp phát triển sản xuất, kinh doanh và hưởng thụ được từ thành quả tăng trưởng. Do đó, đầu tư cho hộ nghèo để tăng trưởng kinh tế có ý nghĩa quan trọng như nhiều người đã từng nói: “*để giúp đỡ người nghèo, không chỉ cho họ con cá, mà tốt nhất là cho họ chiếc cần câu để tự họ câu cá và họ sẽ có cá*”.

- Tăng trưởng trên diện rộng với chất lượng cao và bền vững góp phần giảm nhanh mức nghèo đói. Thực tiễn phát triển kinh tế ở nhiều nước đã cho thấy rằng nhờ kinh tế

Lê Quốc Hội, TS., Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

tăng trưởng cao, chính phủ có sức mạnh vật chất để hình thành và triển khai các chương trình hỗ trợ vật chất, tài chính cho các địa phương khó khăn phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội cơ bản. Người nghèo và cộng đồng nghèo nhờ đó có cơ hội vươn lên thoát khỏi đói nghèo. Do đó, tăng trưởng kinh tế là điều kiện quan trọng để xóa đói giảm nghèo trên quy mô rộng; không có tăng trưởng mà chỉ thực hiện các chương trình tái phân phối, hoặc các biện pháp giảm nghèo truyền thống thì tác dụng không lớn.

• *Tác động tiêu cực*

- Bản thân tăng trưởng kinh tế không thể giải quyết triệt để vấn đề nghèo đói. Thực tế cho thấy việc tập trung quá lớn nguồn lực cho phát triển kinh tế ở những vùng trọng điểm nhằm thúc đẩy tăng trưởng nhanh mà thiếu quan tâm tới các vùng khó khăn sẽ dẫn đến sự phát triển mất cân đối và phân hóa giàu nghèo, gây bất ổn xã hội và ảnh hưởng xấu tới việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững. Nhưng nếu đầu tư quá nhiều nguồn lực tài chính và con người cho công tác xóa đói giảm nghèo tại các vùng khó khăn nhưng không thu được hiệu quả tương xứng sẽ kìm hãm sự phát triển kinh tế và tác động ngược trở lại làm giảm hiệu quả thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo.

- Tăng trưởng kinh tế chậm trong các ngành công nghiệp hiện đại cũng dẫn đến sự dôi dư lao động và tăng cung lao động trên thị trường, gây áp lực cho ngành nông nghiệp và cho các hoạt động trong khu vực không chính thức. Điều này đã dẫn đến giảm năng suất lao động và mức thu nhập trong ngành dịch vụ. Thực tế cho thấy ở nhiều nước, phần lớn người nghèo là công nhân làm thuê chỉ làm theo giờ, lương thấp và thường xuyên làm việc trong môi trường độc hại. Sự bùng nổ của khu vực không chính thức và việc “đô thị hóa” nghèo đói đang diễn ra ở nhiều thành phố lớn của Châu Á hiện nay.

- Tăng trưởng trong những lĩnh vực, những ngành ít tạo công ăn việc làm cũng sẽ

không góp phần vào xóa đói giảm nghèo. Vấn đề là ở chỗ cơ cấu tăng trưởng như thế nào và phải xét cơ cấu đó trên nhiều khía cạnh: theo ngành, theo lãnh thổ, theo loại hình kinh tế... Hơn nữa, việc phân phối những thành quả của tăng trưởng có thực sự bình đẳng, có lợi cho người nghèo không, có chú trọng đến việc xóa đói giảm nghèo không?

- Quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ, sự ra đời của nhiều khu công nghiệp mới, nhiều trung tâm thương mại dịch vụ mới cần phải có đất và việc giải phóng mặt bằng đã đẩy người nông dân, người nghèo ra khỏi ruộng đất. Nếu quá trình đó không tính đến giải quyết công ăn việc làm để những người dân đó có cuộc sống ổn định, thì đó chính là một nguyên nhân dẫn đến tăng trưởng nhanh nhưng nghèo đói không giảm mà có thể gia tăng.

Như vậy, vai trò của tăng trưởng đối với xóa đói giảm nghèo là rất lớn nhưng diễn ra theo nhiều hướng khác nhau. Vấn đề là cần phải tìm ra những hướng tăng trưởng thích hợp phục vụ cho mục đích tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo. Tuy nhiên, mọi nghiên cứu từ lý luận cho đến thực tiễn đều xoay quanh những hướng tăng trưởng kinh tế có tác động tích cực đến xóa đói giảm nghèo.

1.2. Vai trò của xóa đói giảm nghèo đối với tăng trưởng kinh tế

- Xóa đói giảm nghèo đóng vai trò như một bộ phận của cán cân điều tiết tác động đến tăng trưởng. Về phía người nghèo, do thu nhập và mức sống thấp nên chế độ dinh dưỡng, tình trạng sức khỏe và giáo dục kém. Điều này làm giảm cơ hội tham gia hoạt động kinh tế và năng suất lao động của họ và vì thế trực tiếp hay gián tiếp ảnh hưởng xấu tới quá trình tăng trưởng. Do vậy, đầu tư vào giáo dục và y tế, đảm bảo người nghèo được tiếp cận các dịch vụ giáo dục và y tế công được coi là những biện pháp cần thiết giúp người nghèo có cơ hội tìm việc làm với năng suất cao hơn và có thu nhập tốt hơn. Trình độ lao động cũng

ảnh hưởng gián tiếp tới chất lượng tăng trưởng thông qua sử dụng và quản lý nguồn tài nguyên tốt hơn. Bên cạnh đầu tư vào con người, chính sách đầu tư công và giảm trợ cấp đối với các dịch vụ xã hội cao cấp có lợi cho người giàu cũng có tác động giảm chênh lệch về thu nhập và có lợi cho tăng trưởng.

- Xóa đói giảm nghèo không chỉ là việc phân phối lại thu nhập một cách thụ động, mà phải tạo ra động lực tăng trưởng tại chỗ, chủ động tự vươn lên thoát nghèo. Xóa đói giảm nghèo không đơn thuần là sự trợ giúp một chiều của tăng trưởng kinh tế đối với các đối tượng có nhiều khó khăn, mà còn là nhân tố quan trọng tạo ra một mặt bằng tương đối đồng đều cho phát triển, tạo thêm một lực lượng sản xuất dồi dào và bảo đảm sự ổn định cho giai đoạn "cát cánh". Do đó, xóa đói giảm nghèo là một trong những mục tiêu của tăng trưởng, cả trên góc độ xã hội và kinh tế, đồng thời cũng là một điều kiện (tiền đề) cho tăng trưởng nhanh, bền vững. Trên phương diện nào đó, xét về ngắn hạn, khi phân phối một phần đáng kể trong thu nhập xã hội cho chương trình xóa đói giảm nghèo, thì nguồn lực dành cho tăng trưởng kinh tế có thể bị ảnh hưởng, song xét một cách toàn diện về dài hạn, thì kết quả xóa đói giảm nghèo lại tạo tiền đề cho tăng trưởng nhanh và bền vững. Tình hình cũng giống như việc thực hiện người cày có ruộng ở một số nước đã tạo ra sự phát triển vượt bậc của nông nghiệp. Nhiều nông dân nhờ đó đã thoát khỏi đói nghèo và có điều kiện tham gia thực hiện cách mạng xanh, tạo sự phát triển mới cho ngành nông nghiệp.

- Xóa đói giảm nghèo là yếu tố cơ bản đảm bảo công bằng xã hội và tăng trưởng bền vững. Xóa đói giảm nghèo thúc đẩy tăng trưởng thông qua việc tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực một cách toàn diện, gia tăng tình bền vững của khối đại đoàn kết toàn dân.

- Tuy nhiên, nghèo đói tuyệt đối phổ biến có thể dẫn đến bất ổn về xã hội. Hầu hết các

lập luận cho rằng nghèo đói là một trong những nguyên nhân của xung đột trong xã hội, có thể dẫn đến bất ổn định xã hội và chính trị, rốt cuộc là có hại cho tăng trưởng kinh tế.

Tóm lại, tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo là hai phạm trù khác nhau, nhưng có mối quan hệ tác động qua lại với nhau trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia. Do vậy, khi xây dựng định hướng phát triển cho mỗi thời kỳ cụ thể đều cần có sự kết hợp đúng đắn giữa vấn đề tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo. Mục tiêu tăng trưởng kinh tế cần thực hiện đồng thời hoặc lồng ghép với công cuộc xóa đói giảm nghèo của từng địa phương cũng như của cả nước. Sự kết hợp ngay từ đầu giữa tăng trưởng kinh tế và giải quyết tốt vấn đề xóa đói giảm nghèo là một trong những nhân tố quan trọng quyết định sự phát triển bền vững.

2. Mô hình kinh tế lượng đánh giá mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo

2.1. Ước lượng tác động của tăng trưởng kinh tế đến xóa đói giảm nghèo

Dựa trên cơ sở các nghiên cứu thực nghiệm được thực hiện ở các nước đang phát triển, mô hình ước lượng tác động của tăng trưởng đến xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam được sử dụng như sau:

$$POVERTY_i = \alpha_0 + \alpha_1 GROWTH_i + \alpha_2 X_i + \varepsilon_i \quad (1)$$

Trong đó POVERTY là tỷ lệ nghèo năm 2006, GROWTH là tốc độ tăng trưởng GDP bình quân trong thời kỳ 1998-2006, i là tỉnh hoặc thành phố. X là các biến số kinh tế - xã hội khác có tác động đến xóa đói giảm nghèo của tỉnh/thành phố, bao gồm: HUMCAP - trình độ nguồn nhân lực được đo bằng tỷ lệ số người biết chữ bình quân giai đoạn 1998-2006; INVEST - đầu tư được đo lường bằng tỷ lệ đầu tư nhà nước trên GDP bình quân giai đoạn 1998-2006; OPENESS - độ mở của nền kinh tế đo lường bằng tỷ lệ của tổng kim ngạch xuất nhập khẩu trên GDP bình quân giai đoạn

1998-2006; INEQ - bất bình đẳng thu nhập năm 1998. Có 2 chỉ số được sử dụng để đo lường bất bình đẳng, đó là hệ số GINI - INEQ (GINI) và chênh lệch về thu nhập giữa nhóm 20% giàu nhất và 20% nghèo nhất - INEQ (TOPBOTTOM). Bài viết này chỉ nghiên cứu trong thời kỳ 1998-2006 vì đây là thời kỳ có đầy đủ số liệu cho 61 tỉnh/thành của Việt Nam. Các số liệu về GDP, đầu tư, trình độ nguồn nhân lực, xuất nhập khẩu được lấy từ nguồn của Tổng cục Thống kê. Số liệu về tỷ lệ nghèo và bất bình đẳng thu nhập được tính toán từ điều tra mức sống hộ gia đình của Tổng cục Thống kê các năm 1998 và 2006.

Trong bài viết này, việc ước lượng mối quan hệ giữa tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo được xem xét ở cấp tỉnh bởi ba lý do. Thứ nhất, các tỉnh thường chứa đựng các đặc trưng riêng như việc điều hành kinh tế, việc thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến kinh tế, tài nguyên,

nhân lực... đặc biệt sự khác biệt trong chủ trương và năng lực trong việc tiếp cận các cơ hội để thúc đẩy tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo. Các sự khác biệt này có thể làm cho kết quả phân tích thiếu chính xác và kém phong phú nếu việc phân tích dừng ở mức toàn bộ nền kinh tế. Thứ hai, tỉnh là đơn vị nhỏ nhất mà chúng ta có thể thu thập được số liệu về GDP, vốn, nhân lực và các biến số liên quan khác. Thứ ba, việc sử dụng số liệu tỉnh thay vì số liệu cả nước cho phép kích thước mẫu tăng lên đáng kể và do đó độ tin cậy của các ước lượng thu được từ mô hình cũng như các suy diễn thống kê sử dụng các giá trị ước lượng này được tăng lên. Bên cạnh đó, bài viết này sẽ sử dụng các phương pháp ước lượng hồi quy bình phương tối thiểu (OLS). Kết quả ước lượng sẽ được kiểm định qua F-test và t-test.

Sau khi ước lượng và thỏa mãn các kiểm định như F-test, t-test, kết quả thu được như sau:

BẢNG 1: Kết quả ước lượng tác động của tăng trưởng đến xóa đói giảm nghèo

Biến giải thích	POVERTY	POVERTY
GROWTH	-1.35 (0.09)*	-1.36 (0.08)*
INEQ (GINI)	0.30 (0.18)*	
INEQ (TOPBOTTOM)		0.58 (0.28)*
HUMCAP	-0.09 (0.05)**	-0.11 (0.06)**
INVEST	-0.23 (0.04)*	0.23 (0.04)*
OPENNESS	-0.08 (0.02)*	-0.09 (0.02)*
Biến cố định	1.52 (2.64)	1.65 (2.98)
Số quan sát	61	61
R squared	0.50	0.48

Chú thích: (i) Trong ngoặc là độ lệch chuẩn; (ii) *** ý nghĩa ở mức 10%, ** ý nghĩa ở mức 5%, và * ý nghĩa ở mức 1%.

Kết quả ước lượng ở bảng 1 cho thấy hệ số của biến GROWTH là âm và có ý nghĩa thống kê cao. Điều này có nghĩa rằng có mối quan hệ tích cực giữa tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo. Cụ thể, các tỉnh có tốc độ tăng trưởng GDP cao sẽ có tỷ lệ

nghèo thấp. Hơn nữa, nếu tăng trưởng kinh tế tăng 1% thì đói nghèo sẽ giảm 1,35%. Thực tế cho thấy, các tỉnh, thành phố như Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và Bà Rịa Vũng Tàu đang đóng góp phần lớn GDP của đất nước và

dẫn đầu về thu nhập bình quân đầu người và tốc độ tăng trưởng kinh tế cũng là các địa phương có tỷ lệ nghèo thấp nhất cả nước.

Kết quả ở bảng 1 cho thấy mối quan hệ giữa bất bình đẳng thu nhập và đói nghèo là cùng chiều. Hệ số của biến GINI là dương và có ý nghĩa thống kê cao hàm ý rằng tỉnh/thành nào có bất bình đẳng lớn thì sẽ có tỷ lệ nghèo cao. Sử dụng biến TOPBOTOM – khoảng cách thu nhập giữa nhóm 20% giàu nhất và 20% nghèo nhất ở các tỉnh, thành - để đo lường bất bình đẳng thu nhập cũng cho kết quả tương tự. Các biến giải thích khác trong mô hình như trình độ giáo dục, đầu tư nhà nước, xuất nhập khẩu cũng là các nhân tố quan trọng ảnh hưởng tới xóa đói, giảm nghèo tại các tỉnh, thành của Việt Nam. Cụ thể, tỉnh nào có trình độ giáo dục cao và tham gia xuất nhập khẩu nhiều thì sẽ có tỷ lệ nghèo thấp. Tuy nhiên hệ số của biến đầu tư là dương, điều này hàm ý rằng đầu tư của Nhà nước có mối quan hệ cùng chiều với tỷ lệ nghèo. Điều này phù hợp với thực tế rằng những địa phương nào có tỷ lệ nghèo cao thì nhận được nhiều sự đầu tư hơn của Chính phủ thông qua các chương trình như chương

trình xây dựng cơ sở hạ tầng, chương trình tạo việc làm...

2.2. Ước lượng tác động của xóa đói giảm nghèo đến tăng trưởng kinh tế

Mô hình ước lượng tác động của xóa đói giảm nghèo đến tăng trưởng kinh tế được sử dụng như sau:

$$GROWTH_i = \beta_0 + \beta_1 POVERTY_i + \beta_i X_i + \varepsilon_i \quad (2)$$

Trong đó, GROWTH là tốc độ tăng trưởng GDP bình quân trong thời kỳ 1998-2006, POVERTY là tỷ lệ nghèo năm 1998, i là tỉnh hoặc thành phố. X là các biến số kinh tế - xã hội khác có tác động đến tăng trưởng kinh tế bao gồm: GDPPC - GDP bình quân đầu người năm 1998; HUMCAP - trình độ nguồn nhân lực được đo bằng tỷ lệ số người biết chữ bình quân giai đoạn 1998-2006; INVEST - đầu tư của Nhà nước được đo lường bằng tỷ lệ đầu tư nhà nước trên GDP bình quân giai đoạn 1998-2006; OPENESS - độ mở của nền kinh tế đo lường bằng tỷ lệ của xuất nhập khẩu trên GDP bình quân giai đoạn 1998-2006; INEQ - bất bình đẳng thu nhập năm 1998. Có 2 chỉ số được sử dụng để đo lường bất bình đẳng, đó là hệ số GINI - INEQ (GINI) và chênh lệch về thu nhập giữa nhóm 20% giàu nhất và 20% nghèo nhất - INEQ (TOPBOTTOM).

BẢNG 2: Kết quả ước lượng tác động của xóa đói giảm nghèo đến tăng trưởng

Biến giải thích	GROWTH	GROWTH
POVERTY	-0.039 (0.01)**	-0.037 (0.01)**
INEQ (GINI)	-3.82 (3.91)	
INEQ (TOPBOTTOM)		-0.085 (0.17)
GDPPC	0.002 (0.001)*	0.002 (0.001)**
INVEST	0.047 (0.01)***	0.051 (0.01)**
HUMCAP	0.07 (0.03)**	0.07 (0.03)**
OPENNESS	0.05 (0.63)	0.06 (0.72)
Biến cố định	1.89 (4.06)	0.13 (3.82)
Số quan sát	61	61
R squared	0.27	0.26

Chú thích: (i) Trong ngoặc là độ lệch chuẩn; (ii) *** ý nghĩa ở mức 10%, ** ý nghĩa ở mức 5%, và * ý nghĩa ở mức 1%.

Kết quả ước lượng ở bảng 2 cho thấy có mối quan hệ ngược chiều giữa biến tăng trưởng và biến tỷ lệ nghèo. Điều này có nghĩa rằng những tỉnh nào có tỷ lệ nghèo cao thì sẽ có tăng trưởng thấp và ngược lại. Như vậy nghèo đói là nhân tố gây tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam. Thực tế cho thấy, ở nhiều tỉnh/thành, tỷ lệ nghèo đói cao đã tác động tiêu cực đến mức sống như chế độ dinh dưỡng thấp, tình trạng sức khỏe và giáo dục kém. Điều này làm giảm cơ hội tham gia hoạt động kinh tế và năng suất lao động của địa phương, vì thế trực tiếp hay gián tiếp ảnh hưởng xấu tới quá trình tăng trưởng.

Mối quan hệ giữa biến bất bình đẳng và tăng trưởng là âm nhưng không có ý nghĩa thống kê, nên không thể kết luận rằng bất bình đẳng có tác động tiêu cực đến tăng trưởng trong thời gian qua. Điều này có thể giải thích bởi lý do rằng ở Việt Nam thời gian qua, có những loại bất bình đẳng tác động tiêu cực đến tăng trưởng, nhưng cũng có những bất bình đẳng tạo động lực tăng trưởng. Thực tế cho thấy, sự bất bình đẳng giữa nông thôn và thành thị, giữa dân tộc Kinh với dân tộc thiểu số bắt nguồn từ cơ chế thị trường đã làm ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế theo vùng, miền... Tuy nhiên, phát triển kinh tế theo cơ chế thị trường đã loại bỏ dần tính bình quân bao cấp, phát huy các hình thức phân phối theo nguyên tắc thị trường, khuyến khích làm giàu bằng việc phát huy các nguồn lực về vốn, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, sức lao động, kinh nghiệm làm ăn... Cơ chế này làm gia tăng bất bình đẳng ở nước ta nhưng lại tạo ra động lực cho mọi người làm việc và cống hiến, qua đó tạo động lực cho tăng trưởng và phát triển kinh tế.

Kết quả ước lượng cũng cho thấy các nhân tố khác có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế các tỉnh/thành ở Việt Nam thời gian qua là trình độ nguồn nhân lực, đầu tư của Nhà nước. Cụ thể, những tỉnh

nào có trình độ nguồn nhân lực cao hơn, có sự đầu tư lớn hơn thì có tốc độ tăng trưởng cao hơn. Mối quan hệ giữa biến độ mở của nền kinh tế với tăng trưởng là dương nhưng không có ý nghĩa thống kê cao, nên chưa thể khẳng định rằng tỉnh/thành nào có độ mở lớn thì sẽ có tăng trưởng cao.

3. Kết luận và khuyến nghị chính sách

Kết quả phân tích thực nghiệm ở trên đã cho thấy, tăng trưởng kinh tế có tác động tích cực đến xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam, nhưng tỷ lệ nghèo đói cao lại có tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế. Từ những kết quả ước lượng và phân tích trên đây, có thể đưa ra một số khuyến nghị chính sách như sau:

Thứ nhất, để xóa đói, giảm nghèo nhanh, đòi hỏi cần phải duy trì tăng trưởng cao, bền vững và đạt được trên diện rộng. Trong thời gian qua, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam chủ yếu là theo chiều rộng dựa trên vốn và lao động, trong khi chất lượng tăng trưởng còn hạn chế. Do vậy, để thực hiện xóa đói giảm nghèo bền vững trên cơ sở tăng trưởng, Việt Nam cần phải cải thiện chất lượng tăng trưởng và tính hiệu quả của nền kinh tế. Hơn nữa, cần xây dựng và thực hiện mô hình tăng trưởng công bằng và vì người nghèo. Mô hình này phải đảm bảo thu nhập của người nghèo tăng nhanh hơn so với thu nhập trung bình của xã hội. Trong mô hình này cần phát huy vai trò của khu vực tư nhân trong đầu tư tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động, tạo việc làm và mở rộng sự tham gia của các đối tác xã hội vào công cuộc xóa đói giảm nghèo.

Thứ hai, chiến lược giảm nghèo chỉ cần tập trung vào việc đạt tăng trưởng nhanh là chưa đủ. Điều quan trọng hơn là xóa đói giảm nghèo còn phụ thuộc vào mức độ tham gia của người nghèo vào quá trình tăng trưởng. Do vậy, các chính sách của Nhà nước cũng phải hướng vào việc khuyến khích người nghèo tham gia hưởng lợi từ

tăng trưởng kinh tế. Điều này có thể thực hiện qua tạo việc làm và cải cách thị trường lao động theo hướng linh động theo ngành và địa lý để tăng cơ hội cho người nghèo từ những tỉnh nghèo tham gia vào thị trường lao động. Trong thời gian tới, nông thôn vẫn tiếp tục là nơi sinh sống của đại bộ phận người dân Việt Nam, đặc biệt là người nghèo. Vì vậy khu vực nông thôn cần được đầu tư thích đáng về cơ sở hạ tầng để người nông dân có thể tăng được năng suất và giá trị cho các sản phẩm nông nghiệp. Những biện pháp bao gồm: việc đầu tư và nâng cấp hệ thống giao thông, liên lạc, bảo quản, chế biến sau thu hoạch để kết nối khu vực nông thôn với thị trường rộng lớn hơn. Nhà nước cần phải khuyến khích phát triển ngành công nghiệp, dịch vụ và các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở nông thôn để tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho nông dân. Ngoài ra, cần nâng cao dân trí và thực hiện các chính sách xã hội cho người nghèo như cải thiện hệ thống giáo dục, y tế và bảo hiểm cho người nghèo. Thực tế, khi mối quan hệ giữa nghèo đói và tăng trưởng càng gắn kết thì vai trò của chính sách xã hội đối với quá trình tăng trưởng và giảm nghèo cần đặc biệt chú trọng hơn.

Thứ ba, tăng trưởng vì người nghèo đòi hỏi tăng trưởng kinh tế cao, đồng thời giảm bất bình đẳng xã hội, thông qua những chính sách phân phối lại thu nhập và tài sản hướng đến người nghèo. Do vậy, Việt

Nam cần cải cách chính sách phân phối tài sản và thu nhập trong nền kinh tế. Chính sách phân phối thu nhập phải đảm bảo công bằng và tăng cường vai trò điều chỉnh của Nhà nước. Hiện tại, có rất nhiều người giàu lên thông qua quan hệ, tham nhũng và đầu cơ đất đai... Việt Nam cũng chưa có những giải pháp tài chính để hạn chế bất bình đẳng từ những hiện tượng này. Do vậy, cần thực hiện bắt buộc việc kê khai tài sản đối với cán bộ công chức; nghiên cứu và áp dụng các loại thuế tài sản, thuế thừa kế, thuế đất đai... trong thời gian tới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dollar, D và Kraay, A. 2002, Growth is good for the poor, Journal of Economic Growth, 7.
2. Fritzen, S. 2002, Growth, inequality and the future of poverty reduction in Vietnam, Journal of Asian Economics, 13: 635-657.
3. Lê Quốc Hội. 2009, Tăng trưởng vì người nghèo ở Việt Nam: thành tựu, thách thức và giải pháp, Tạp chí Phát triển kinh tế, số 229.
4. Lê Quốc Hội. 2009, Tác động của tăng trưởng đến xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, Đề tài cấp bộ B2008.06.75.
5. Viện Khoa học xã hội Việt Nam, 2007, Báo cáo cập nhật nghèo 2006: Nghèo và giảm nghèo ở Việt Nam, 1993-2004, Nxb Chính trị quốc gia.
6. World Bank, 2003, Vietnam Development Report: Poverty, Hanoi, December.